

Án số: 31/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 27/9/2024  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Mạnh Xuân Hải.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Tung và ông Trần Văn Liên.
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

2- Bị đơn: anh **Lê Đình K**, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Chị Th, anh K vắng mặt và cùng có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Đình K trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Y, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn vào năm 1990. Tuy nhiên, do giấy tờ kết hôn của vợ chồng bị thất lạc nên chị không cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn với Tòa án.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và cả hai người đã tự sống ly thân nhau từ khoảng năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đình K.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Đình K trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn giữa anh và chị Th cũng như thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Th đã trình bày với Tòa án là đúng. Theo anh nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do hai người không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án cả chị Th và anh K đều không xuất trình với Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Y đã cấp cho vợ chồng.

Về con chung: Cả chị Th và anh K đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Đình N, sinh ngày 01/8/1991 (đã chết từ năm 2016) và cháu Lê Thu Tr, sinh năm 1993. Hiện nay cháu Tr đã đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được, khi ly hôn cả chị Th và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; công sức; công nợ của vợ chồng: Cả chị Th và anh K cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 BLTTDS; Điều 55 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Đình K; về con chung, về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét; về án phí HN&GD sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th, bị đơn anh Lê Đình K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thom, bị đơn anh Lê Đình K vắng mặt và cùng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, cả chị Th và anh K cùng trình bày anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y vào năm 1990 nhưng bị thất lạc giấy tờ kết hôn. Theo kết quả xác minh Ủy ban nhân dân xã Y cho biết: Qua rà soát sổ lưu trữ đăng ký kết hôn năm 1990 tại địa phương không còn lưu trữ nên không cung cấp cho Tòa án chính xác được là chị Th và anh K có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y hay không.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời trình bày của chị Th cho rằng vợ chồng chị có được UBND xã Y đăng ký kết hôn vào năm 1990 và được

anh K thừa nhận. Mặt khác, Giấy khai sinh của cháu Lê Thu Tr có ghi tên anh K, chị Th là con của vợ chồng. Ngoài ra, tại thời điểm năm 1990 cả chị Th, anh K đã đủ tuổi kết hôn theo Luật HN&GD năm 1987.

Do đó, mặc dù cả chị Th, anh K không xuất trình được giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận về quan hệ hôn nhân với Tòa án. Song căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và nhận định trên HĐXX có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh K là hôn nhân hợp pháp. Nay vợ chồng anh chị mâu thuẫn và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án cần căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th, anh K chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2016 đến nay. Quá trình Tòa án hòa giải chị Th có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K và được anh K đồng ý. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù kéo dài tình trạng ly thân của vợ chồng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh K là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật NH&GD.

[4] Về con chung: Cả chị Th và anh K cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Đình N, sinh ngày 01/8/1991 (đã chết từ năm 2016) và cháu Lê Thu Tr, sinh năm 1993. Hiện nay cháu Tr đã đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được. Khi ly hôn cả chị Th và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th và anh K mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Th tự nguyện xin nộp thay cả phần án phí của anh K và được anh K chấp nhận nên chị Th phải chịu số tiền là 150.000 đồng. Chị Th được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:* Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Đình K.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: chị Th phải nộp 150.000 đồng, chị Th được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số: 0001179 ngày 06/9/2024 tại Chi cục Thi hành án thị xã Duy Tiên, Hà Nam. Trả lại chị Nguyễn Thị Th số tiền 150.000 đồng.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Yên Nam;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mạnh Xuân Hải**













